

Bản án số: 440/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15-5-2019

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Trần Ái Vy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Trinh

Bà Hoàng Thị Kim Yên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Võ Ngọc Liên Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1210/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/4/2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị Tuyết N, sinh năm 1976

Địa chỉ: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**- Bị đơn:** Ông Đỗ Duy K, sinh năm 1972

Địa chỉ: đường A, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2018 và và trong quá trình xét xử nguyên đơn Bà Huỳnh Thị Tuyết N trình bày: Bà và ông Đỗ Duy K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2002 theo giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01 của Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/4/2002. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do Ông K thường xuyên đi qua đêm bên ngoài, không quan tâm đến vợ con. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ chồng nhưng ông K vẫn không thay đổi từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Bà xác định không còn tình cảm gì với ông K. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ

chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm được nữa nên bà khởi kiện xin ly hôn với Ông K để ổn định cuộc sống riêng và chăm lo cho các con.

Về con chung: Bà xác định cả hai có 02 con chung tên Đỗ Huỳnh Anh T, sinh ngày 06/10/2002 và Đỗ Huỳnh Như N1, sinh ngày 21/5/2004. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà N khai không có.

Bị đơn ông Đỗ Duy K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết N giữ nguyên yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung Bà N khai không có.

Bị đơn ông Đỗ Duy K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Tuyết N; về con chung: Giao 02 con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; về tài sản chung do bà N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung: không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01 của Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/4/2002 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Tuyết N và ông Đỗ Duy K là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh.

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Do bị đơn ông Đỗ Duy K hiện đang cư trú tại Phường 6, quận Tân Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông Đỗ Duy K nhiều lần để tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông K đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các biên bản tổng đạt giấy triệu tập của Tòa án thì ông K đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập họp lệ theo quy định tại các Điều 174, Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Đỗ Duy K đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Khải theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét, bà Huỳnh Thị Tuyết N yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Duy K vì cho rằng quan hệ hôn nhân giữa bà và ông K có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và không thể hàn gắn. Nguyên nhân là do ông K không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau tuy nhiên ông K thường xuyên bỏ mặc vợ con, qua đêm không về nhà, hiện nay bà N và ông K đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ đối với ông Đỗ Duy K đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng ông K không đến, điều này thể hiện ông K hoàn toàn không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng hôn nhân của bà N và ông K thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không thể cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đối với yêu cầu ly hôn của bà N là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: Bà xác định cả hai có 02 con chung tên Đỗ Huỳnh Anh T, sinh ngày 06/10/2002 và Đỗ Huỳnh Như N1, sinh ngày 21/5/2004. Sau khi ly hôn, Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Tại bản trình bày ý kiến của mình, cả hai trẻ đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Mặt khác, cả 02 trẻ hiện nay đều đang sống chung với bà N và theo như bà N trình bày thì ông K từ lâu không còn quan tâm, chăm sóc con cái. Như vậy, nhằm tạo điều kiện cho các trẻ được ổn định, không bị xáo trộn về mặt tâm lý cũng như trong cuộc sống và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử giao 02 con chung tên Đỗ Huỳnh Anh T, sinh ngày 06/10/2002 và Đỗ Huỳnh Như N1, sinh ngày 21/5/2004 cho Bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà N khai không có. Hội đồng xét xử nhận thấy, do hiện nay ông Đỗ Duy K vắng mặt nên Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến của ông K về tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, về tài sản chung, nợ chung giữa bà N và ông K Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Huỳnh Thị Tuyết N nộp.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 177; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Huỳnh Thị Tuyết N.

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Tuyết N được ly hôn với ông Đỗ Duy K.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Đỗ Huỳnh Anh T, sinh ngày 06/10/2002 và Đỗ Huỳnh Như N1, sinh ngày 21/5/2004 cho bà Huỳnh Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông K do bà N không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi do các bên tự thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Tuyết N chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng được miễn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà N đã nộp theo biên lai thu số 0037592 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Tuyết N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đỗ Duy K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận***

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Bình;
- THADS quận Tân Bình;
- UBND Phường 6, quận Tân Bình, Tp. HCM.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Trần Ái Vy**